

Số: 48 /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 700/TTr-SCT ngày 04 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”, gồm 03 chương, 9 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29. tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định phân cấp quản lý An toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Phạm Văn Hậu;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Sở TTTT (đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành
Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm (viết tắt là ATTP) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm
2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đảm bảo sự tập trung, thống nhất, toàn diện trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguyên tắc một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý trực tiếp của một cơ quan quản lý Nhà nước.
2. Phân cấp quản lý gắn với việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, ký cam kết bảo đảm ATTP, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn và xử lý của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.
3. Trường hợp cùng một đối tượng quản lý, nhưng có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, nội dung khác lại thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện hoặc cấp xã thì cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý.
4. Việc đánh giá và xác nhận kiến thức ATTP thực hiện theo nguyên tắc cấp nào quản lý thì cấp đó có quyền đánh giá và cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP.

5. Đảm bảo tính khoa học, đầy đủ và khả thi trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Đối tượng phân cấp

1. Phân cấp cho Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 của Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn 01 tỉnh; chuỗi siêu thị mini; chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định pháp luật; trung tâm thương mại; các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác.

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại Điểm a Khoản này.

d) Cơ sở sản xuất nhiều loại thực phẩm, trong đó có thực phẩm do ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất trong số các sản phẩm của cơ sở sản xuất.

đ) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có công suất thiết kế theo quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất thực phẩm.

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản), cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác.

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm tại cùng một địa điểm.

d) Cơ sở sản xuất nhiều loại thực phẩm, trong đó có thực phẩm do ngành Công Thương quản lý với sản lượng lớn nhất trong số các sản phẩm của cơ sở sản xuất.

đ) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên.

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*) thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm chung

1. Trong phạm vi được phân cấp quản lý, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quản lý thống nhất và toàn diện công tác bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành về ATTP.

2. Các cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân cấp trên về vấn đề quản lý, đảm bảo ATTP trên địa bàn. Thường xuyên báo cáo và đề xuất ý kiến với Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý ATTP và về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bảo đảm ATTP hàng năm.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức cấp, kiểm tra sau cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

b) Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn ký cam kết kinh doanh thực phẩm bảo đảm an toàn theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này.

5. Thực hiện các quy định về thu hồi và xử lý đối với thực phẩm do các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy định này sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ tuyến huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Công Thương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý, phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và giám sát điều tra căn nguyên, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc.

8. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 30 đối với báo cáo tháng, trước ngày 30 của tháng cuối quý đối với báo cáo Quý, trước ngày 15/6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 15/12 đối với báo cáo năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh, Bộ Công Thương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, đề án về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc phòng Kinh tế) là đầu mối giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, có nhiệm vụ:

a) Tổ chức cấp, kiểm tra sau cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các đối tượng sản xuất, vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ quy định tại Điểm a, c, d, đ, Khoản 2, Điều 4 của Quy định này.

b) Hướng dẫn các đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4 của Quy định này thực hiện ký cam kết kinh doanh thực phẩm bảo đảm an toàn theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm cho các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này.

3. Tổ chức truyền thông, giáo dục kiến thức thực hành đúng về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này.

5. Thực hiện các quy định về thu hồi và xử lý đối với thực phẩm do các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ tuyên xã, phường, thị trấn về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ các cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 25 đối với báo cáo tháng, trước ngày 25 của tháng cuối quý đối với báo cáo Quý, trước ngày 10/6 đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 10/12 đối với báo cáo năm) về Sở Công Thương hoặc Ban chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (thông qua Sở Y tế) hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện công tác truyền thông, phổ biến kiến thức và các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc trách nhiệm quản lý theo phân cấp và người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn.

2. Hướng dẫn các đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Quy định này thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm an toàn theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 đối với báo cáo tháng; trước ngày 20 của tháng cuối quý đối với báo cáo Quý; trước ngày 5/6 đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 05/12 đối với báo cáo năm) về UBND cấp huyện để theo dõi, tổng hợp hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương trong phạm vi, chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát các đơn vị thực hiện Quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình thực hiện công tác quản lý ATTP thuộc ngành quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp trên về việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản về Sở Công Thương để được hướng dẫn và giải quyết theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh